

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 123/2018/DS-ST

Ngày 18-9-2018

*Về việc tranh chấp  
hợp đồng mua bán*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Bà Huỳnh Trúc Duyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 182/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 533/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Từ Cẩm T, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 127A, khóm 3, phường X, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Ông Dương Anh K (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã X, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Từ Cẩm T trình bày:* Vào khoảng tháng 5/2016 (dương lịch), bà có giao dịch mua bán vật liệu xây dựng với ông Dương Anh K, ông K mua các vật liệu xây dựng mục đích để làm kho bao gồm: Tole, lưới B40, gạch ống, xi măng với tổng giá trị đơn hàng là khoảng 75.000.000 đồng. Bà đã giao đầy đủ vật liệu xây dựng cho ông K theo thỏa thuận. Sau khi giao hàng xong ông K có thanh toán được cho bà số tiền 52.000.000 đồng, ông K còn nợ lại số tiền là 23.000.000 đồng. Khi mua bán hai bên chỉ thỏa thuận miệng và không có biên nhận giấy tờ gì. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông K thanh toán số tiền còn lại cho bà nhưng ông K cứ hẹn mà không thanh toán. Nay bà yêu cầu ông K phải thanh toán số tiền hàng còn nợ là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu triệu đồng) và khoản lãi suất 1,125% tháng, bằng số tiền 7.503.750 đồng.

\* *Bị đơn:* ông Dương Anh K không có mặt tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông K đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập xét xử theo quy định pháp luật, nhưng đều vắng mặt

không có lý do. Ông K cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Từ Cẩm T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bị đơn ông Dương Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Dương Anh K.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán cụ thể là mua bán vật liệu xây dựng.

[3] Nội dung tranh chấp: Vào tháng 5/2015 dương lịch, ông Dương Anh K có mua vật liệu xây dựng của bà T gồm tole, gạch, xi măng để xây dựng nhà kho với tổng giá trị đơn hàng là 75.000.000 đồng. Bà T đã giao đủ vật liệu xây dựng cho ông K như thỏa thuận và ông K cũng đã thanh toán được cho bà T 52.000.000 đồng, còn nợ lại 23.000.000 đồng. Do ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà có yêu cầu công an xã An Xuyên giải quyết. Đến ngày 19/4/2018 Công an xã An Xuyên có mời bà T và ông K đến giải quyết, tại biên bản về việc thỏa thuận trả tiền tại Công an xã An Xuyên, thành phố Cà Mau ông K đã thừa nhận còn nợ bà T 23.000.000 đồng và đồng ý thanh toán số nợ trên cho bà T nhưng trả dần hàng tháng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Việc thỏa thuận trên, bà T cũng đồng ý, ký xác nhận và ông K cam kết thực hiện. Tuy nhiên, ông K không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận, nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Từ Cẩm T yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Dương Anh K trả cho nguyên đơn tổng số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 23.000.000 đồng. Trước đây tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông K trả lãi nhưng tại phiên tòa hôm nay bà xác định là không yêu cầu ông K trả lãi đối với khoản nợ chậm thanh toán là 7.503.750 đồng mà chỉ yêu cầu ông K trả 23.000.000 đồng ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giao dịch mua bán giữa nguyên bị đơn là hoàn toàn hợp pháp, bởi các bên đương sự tự nguyện tham gia giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Thực tế phía bà T đã giao đủ vật liệu xây dựng cho ông K theo thỏa thuận mua bán giữa đôi bên. Do đó ông K phải có nghĩa vụ thanh toán tiền cho bà T. Đồng thời, trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho nên căn cứ vào chứng cứ có tại hồ sơ vụ án lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện việc bị đơn mua vật liệu xây dựng của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 23.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán là sự thật. Yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với lời thừa nhận của bị đơn tại Biên bản về việc thỏa thuận trả tiền tại Công an xã An Xuyên vào ngày 19/4/2018. Do đó, Hội đồng xét xử

chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ là 23.000.000 đồng là có cơ sở. Đối với khoản tiền lãi tại phiên tòa nguyên đơn xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều: 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, 434, 440, 688 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Từ Cẩm T. Buộc ông Dương Anh K trả cho bà Từ Cẩm T số tiền là 23.000.000đ (*hai mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Từ Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dương Anh K không thi hành xong khoản tiền trên, thì ông K phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Từ Cẩm T không phải chịu. Ngày 07/6/2018 bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 762.000 đồng, theo Biên lai thu số 0000894 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau bà T được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Dương Anh K phải chịu là 1.150.000 đồng (chưa nộp).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa  
( Đã Ký)

Phạm Kim Cương